Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 068/11/CV-VSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2011

V/v: Giải trình lợi nhuận hợp nhất sau thuế 6 tháng đầu năm 2011đã được kiểm toán bị giảm

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần thủy hải sản Việt Nhật và Công ty TNHH Một Thành viên Đồ hộp Phú Nhật: chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2011: 75.932.719 đồng so với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2010: 4.091.204.796 đồng giảm 4.015.272.077 đồng.

Thực hiện theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật xin được giải trình như sau:

I. Công ty Cổ phần Thuỷ hải sản Việt Nhật

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CÔNG TY CP THUỶ HẢI SẢN VIỆT NHẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	35.718.689.160	32.616.966.839
2. Các chỉ tiêu giảm trừ doanh thu (hàng trả về)	02	203.178.300	1.550.456.967
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	35.515.510.860	31.066.509.872
4. Giá vốn hàng bán	11	23.255.693.809	19.224.016.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	12.259.817.051	11.842.493.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	43.458.394	45.354.783
7. Chi phí tài chính	22	5.662.538.676	3.094.453.283
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4.033.330.013	2.734.782.045
8. Chi phí bán hàng	24	1.483.908.200	1.263.746.933
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.120.314.331	1.888.816.456
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30	3.036.514.238	5.640.831.614
11. Thu nhập khác	31	-	-
12. Chi phí khác	32	349.431.818	116.963.636
13. Lợi nhuận khác	40	(349.431.818)	(116.963.636)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	2.687.082.420	5.523.867.978
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	748.085.759	1.432.663.182
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	1.938.996.661	4.091.204.796
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	242	510

Từ Biểu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trên, Công ty Việt Nhật xin giải trình các chỉ tiêu sau:

1. Chỉ tiêu Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:

6 tháng đầu năm 2011: 12.259.817.051 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 11.842.493.503 đồng, tăng **417.323.548** đồng, do doanh thu bán hàng 6 tháng đầu năm 2011 so với 6 tháng đầu năm 2010 tăng 3.101.722.321 đồng.

2. Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính:

6 tháng đầu năm 2011: 43.458.394 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 45.354.783 đồng, giảm: **1.896.389** đồng, lý do: do lãi tiền gửi ngân hàng giảm đi.

3. Chỉ tiêu Chi phí tài chính:

6 tháng đầu năm 2011: 5.662.538.676 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 3.094.453.283 đồng, tăng: **2.568.085.393** đồng lý do:

+ Chi phí trả lãi vay: 6 tháng đầu năm 2011: 4.033.330.013 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 2.734.782.045 đồng, tăng 1.298.547.968 đồng do lãi suất tiền vay 6 tháng đầu năm 2011: 20,5% so với lãi suất 6 tháng đầu năm 2010: 16,7%, tăng 3,8%

+ Lỗ chênh lệch tỷ giá: 6 tháng đầu năm 2011: 1.602.485.204 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 332.746.377 đồng, tăng 1.269.738.827 đồng, lý do: tỷ giá USD tại ngày 31/12/2010: 19.500 đ/USD và tại ngày 30/06/2011: 20.580 đ/USD, tăng 1.080 đồng. Số dư tiền vay ngắn hạn bình quân 6 tháng đầu năm của Công ty tại ngân hàng: 1,483,782.60 USD

+ Chi phí thuê xe tài chính và chi phí khác: 6 tháng đầu năm 2011: 26.723.459 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 26.924.861 đồng, giảm 201.402 đồng

4. Chỉ tiêu chi phí bán hàng:

6 tháng đầu năm 2011: 1.483.908.200 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 1.263.746.933 đồng, tăng **220.161.267** đồng, lý do: do tiền xăng dầu 6 tháng đầu năm 2011 tăng lên, các hãng tàu cũng tăng giá cước vận chuyển container hàng nên. Doanh thu bán hàng 6 tháng đầu năm 2011 so với 6 tháng đầu năm 2010 tăng 3.102 triệu đồng, nên chi phí bán hàng cũng tăng theo.

5. Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp:

6 tháng đầu năm 2011: 2.120.314.331 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 1.888.816.456 đồng, tăng: **231.497.875** đồng lý do:

Tiền lương cán bộ và nhân viên quản lý 6 tháng đầu năm 2011 tăng hơn so vơi 6 tháng đầu năm 2010: 231.497.875 đồng.

6. Chỉ tiêu Chi phí khác:

6 tháng đầu năm 2011: 349.431.818 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 116.963.636 đồng, tăng: **232.468.182** đồng lý do:

+ Chi phí khác 6 tháng đầu năm 2011: 349.431.818 đồng gồm:

- Tờ khai xuất khẩu sang Mỹ lô hàng thịt ghẹ đóng lon số: 4780/XK ngày 19/01/2009. Giá trị lô hàng 240,709.20 USD. Khách hàng yêu cầu Công ty giảm giá lô hàng 35,158 USD. Qua nhiều lần thương lượng, hai bên đã thoả thuận giảm giá 17,500 USD. Công ty Kiểm toán DTL đã kiểm toán và đồng ý xử lý trong năm 2011:

17,500 USD x 19.500 VND/USD = 341.250.000 đồng hạch toán vào tài khoản 811 (Chi phí khác)

- Phí lưu ký và quản lý sổ cổ đông: 8.181.818 đồng.

7. Chỉ tiêu chi phí thuế TNDN hiện hành:

6 tháng đầu năm 2011: 748.085.759 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 1.432.663.182 đồng, giảm: **684.577.423** đồng

8. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN:

6 tháng đầu năm 2011: 1.938.996.661 đồng so với 6 tháng đầu năm 2010: 4.091.204.796 đồng, giảm: 2.152.208.135 đồng gồm:

417.323.548 – 1.896.389 – 2.568.085.393 – 220.161.267 – 231.497.875 – 232.468.182 + 684.577.423 = - 2.152.208.135 đồng.

II. Những nguyên nhân làm chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty TNHH Một Thành Viên Đồ hộp Phú Nhật lỗ 1.863.063.942 đồng (6 tháng đầu năm 2010 Công ty Phú Nhật chưa hoạt động SX KD):

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỒ HỘP PHÚ NHẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.205.474.464
2. Các chỉ tiêu giảm trừ doanh thu	02	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1.205.474.464
4. Giá vốn hàng bán	11	2.157.315.931
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	(951.841.467)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	827.630
7. Chi phí tài chính	22	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	-
8. Chi phí bán hàng	24	12.210.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	899.620.428
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30=20+21-22-24-25)	30	(1.862.844.265)
11. Thu nhập khác	31	-
12. Chi phí khác	32	219.677
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(219.677)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(1.863.063.942)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	(1.863.063.942)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-

Từ Biểu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trên, Công ty Việt Nhật xin giải trình các chỉ tiêu sau:

1. Chỉ tiêu Giá vốn hàng bán 2.157.315.931 đồng gồm:

* Nguyên liệu: 595.778.286
* Bao bì, gia vị, vật tư các loại: 858.972.255
* Tiền lương công nhân, NV phân xưởng: 326.061.111
* Tiền điện: 98.154.250
* Tiền khấu hao tài sản cố định: 278.350.029

2. Chỉ tiêu Lợi nhuận gộp về bán hàng: lỗ **951.841.467** đồng lý do: Công ty Phú Nhật tuyển công nhân lao động phổ thông mới qua Công ty đào tạo, trình độ kỹ thuật còn thấp cho nên thực hiện định mức tiêu hao nguyên liệu, bao bì và vật tư cao. Năng suất lao động thấp, Công ty vẫn phải trợ cấp thêm tiền lương để đảm bảo cuộc sống của công nhân.

Năng lực sản xuất của Công ty Phú Nhật 6 tháng đầu năm 2011 mới đạt 20% công suất nhưng vẫn phải phân bổ 100% khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị và tiền điện.

3. Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính: **827.630** đồng là lãi tiền gửi ngân hàng

4. Chỉ tiêu chi phí bán hàng: 12.210.000 đồng là phí kiểm mẫu hàng tại trung tâm đo lường chất lượng 3.

5. Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp: **899.620.428** đồng gồm:

* Tiền lương của cán bộ nhân viên quản lý doanh nghiệp: 680.301.000 đồng
* Phí thuê nhân viên bảo vệ Công ty Phú Nhật: 103.951.818 đồng
* Phí kiểm toán năm 2010: 22.000.000 đồng
* Các khoản chi phí khác phục vụ cho công tác quản lý: 93.367.610 đồng

6. Chỉ tiêu chi phí khác: **219.677** đồng.

7. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế bị lỗ 1.863.063.942 đồng gồm:

951.841.467 – 827.630 + 12.210.000 + 899.620.428 + 219.677 = 1.863.063.942 đồng.

8. Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2011 so với 6 tháng đầu năm 2010 giảm:

2.152.208.135 + 1.863.063.942 = 4.015.272.077 đồng.

Trên đây là những nguyên nhân làm chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2011 so với lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2010 giảm 4.015.272.077 đồng. Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM xem xét.

Trân trọng kính chào.

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Nguyễn Văn Nhựt

Nơi nhận:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu Phòng Kế toán, Bộ phận công bố thông tin